

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SƠN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**

Ngày: 16/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Thuỷ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Duy Viễn và ông Nguyễn Duy Chung
- *Thư ký Phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS, ngày 02/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**, sinh ngày 22/8/2004 tại tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản 2, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, C quyền, đoàn thể: không; con ông Lò Văn X (đã chết); con bà Bạc Thị T, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 23/11/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người đại diện của bị cáo Lò Văn H: Anh Lò Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản 2, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (là anh trai của bị cáo Lò Văn H).

*\* Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, phường ML, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Ngô Xuân L, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn ĐR, xã NH, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn TT, xã MB, huyện

YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Chị Hà Thúy D1, sinh năm 2003; địa chỉ: Bản 2, xã T, huyện U, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Ông Trần Công T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 6, xã TB, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn LT, xã MB, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiên D, sinh năm 2002 trú tại Thôn TT, xã MB, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke N thuộc tổ 5, phường ML, thành phố TQ. Qua mạng xã hội Facebook, D quen người có tài khoản “Đào Hải Y”, quá trình nói chuyện, Y biết quán Karaoke N đang cần tuyển nhân viên phục vụ nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/10/2021, Y nhắn tin qua ứng dụng messenger cho D nói có bạn là Hà Thúy D1, trú tại bản Cáp Nai 2, xã T, huyện U, tỉnh Lai Châu, đang làm nhân viên ở quán Karaoke TA 2 tại thôn B, xã TB, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang muốn đến quán Karaoke N để làm và nhờ D sang đón D1. D đồng ý và rủ Ngô Xuân L, sinh năm 2003 trú tại Thôn ĐR, xã NH, huyện YS cùng đi.

Khoảng 02 giờ ngày 02/10/2021, D1 cùng Nguyễn Đình H3 sinh ngày 16/4/2004 (17 tuổi 5 tháng 16 ngày) trú tại khu 9, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị T3 trú tại thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (đều là nhân viên quán Karaoke TA 2) đi ăn đêm, D1 nói với H3 - Y rủ D1 đi làm ở chỗ khác. Sau khi ăn xong quay về quán, H3 gặp và nói với Nguyễn Tiên L1, Dương P (cùng trú tại thôn B, xã TB, huyện YS) là quản lý của quán Karaoke TA 2 về việc Y rủ D1 trốn đi làm ở quán khác. P bảo H3 mượn điện thoại của D1 để xem nội dung tin nhắn. H3 xuống phòng D1 lấy điện thoại và gọi Lò Văn H sinh ngày 22/8/2004 (17 tuổi 01 tháng 10 ngày), trú tại Bản 2, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (cũng là nhân viên quán Karaoke TA 2) lên quây lễ tân. Sau khi xem điện thoại của D1, P gọi điện cho Đỗ Xuân Đ (chủ quán Karaoke TA 2) trú tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện SD và Nguyễn Văn C trú tại thôn 5, xã TB, huyện YS đến quán.

Tại phòng khách của quán, P thông báo cho Đ, H, H3, C và L1 về việc Y rủ D1 đi làm ở quán khác và hẹn đón D1 tại quán cắt tóc gần quán Karaoke TA 2. Đ nói “*Nếu Y đến thì giữ lại yêu cầu Y trả tiền (do trước đây Y cũng là nhân viên làm tại quán Karaoke TA 2, có vay nợ tiền của Đ), còn bọn khác đến thì đánh, giữ lại yêu cầu gọi con Y đến*”, tất cả đồng ý. Đ bảo H, H3 xuống phòng

D1 lấy 02 vali và bảo D1 ra đường quốc lộ 37 trước cửa quán tóc cách quán Karaoke TA 2 khoảng 50 mét đứng theo hướng Tuyên Quang đi Sơn Dương. Sau đó H3, H quay lại phòng khách, H3 lấy 01 đoạn gậy bằng kim loại, dài 60cm; H cầm 01 đoạn gỗ dài 37cm; Đ cầm 01 tuýp sắt dài 40,5cm; C cầm 01 thanh gỗ dài 50,6cm; L1 cầm 01 con dao chuôi gỗ tổng chiều dài 65 cm đựng trong bao gỗ màu đen rồi cùng nhau đi ra gần vị trí D1 đứng. Đ, C, H và H3 đứng nấp vào bên phải đường, cách vị trí D1 đứng khoảng 6-7 mét. L1 nấp bên trái đường, đối D1 vị trí D1 đứng. P đứng trước cửa quán Karaoke TA 2 tiếp tục nhắn tin cho Y.

Khoảng 03 giờ ngày 02/10/2021, D gọi xe taxi biển số 22A-123.53 do Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, trú tại Tổ 7, phường ML, thành phố TQ chở D, L từ xã MB đến xã TB, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, D, L, T đến. T, L xuống xe để kéo vali cho D1 thì Đ, C, H3, H, Luận chạy từ chỗ nấp ra, L1 nói “*Sao chúng mày đến cướp nhân viên của tao*”. T, L chạy quay lại xe. D1 bỏ chạy về quán. Khi L chạy đến phía trước đầu xe thì bị C dùng chân phải đá 02 phát vào mông và lưng; L1 dùng chân phải đá trúng hông và dùng tay trái nắm 01 phát vào đầu. L bỏ chạy về phía sau xe thì L1 đuổi theo, giơ dao lên chém vọt về phía L trúng phía sau đầu làm rách da, chảy máu; H dùng chân phải đá vào lưng L. Khi T chạy đến gần cửa xe thì bị Đ tay phải cầm tuýp sắt vọt 02 phát trúng vai, lưng, T ngã xuống đường, Đ tiếp tục dùng chân phải đá 2-3 phát vào bụng, ngực T. Lúc này, P chạy đến nhìn vào trong xe ô tô thấy D nói “*bên trong xe còn người*”. P cùng Đ mở cửa xe, Đ dùng tay trái túm cổ áo, lôi D xuống xe, tay phải cầm gậy tuýp sắt vọt 02 phát vào tay, lưng; C tay phải cầm thanh gỗ vọt 02 phát vào tay, lưng; L1 dùng tay nắm 02 phát vào đầu; H dùng tay phải nắm 01 phát vào ngực; H3 dùng chân phải đá 02 phát vào vai D. Sau đó, Đ nói “*đưa chúng nó về quán*” và đưa tuýp sắt cho P. H, H3, C, P, L1 đưa D, L, T về quán Karaoke TA 2. Thấy xe ô tô vẫn nổ máy, T nhờ Đ đi xe về quán.

Khoảng 04 giờ 20 cùng ngày, khi về đến quán Karaoke TA 2, Đ nói “*Đưa chúng nó vào phòng hát số 5*”. H, H3, C, P, L1 đưa L, D, T vào phòng hát số 5 của quán, đóng cửa lại và đứng chặn ở cửa. Đ, L1 hỏi “*Ai cho chúng mày đến đón nhân viên của tao*”. D trả lời “*Có người bạn tên Y nhờ đến đón*”. Đ, L1 dùng tay tát D và yêu cầu D gọi điện cho Y đến. Khoảng 10 phút sau, thấy vết thương của L chảy nhiều máu, P bảo H3, H lấy băng gạc băng bó vết thương cho L. Thấy vậy, T xin nhóm của Đ đưa L đi bệnh viện. Do thấy L chảy nhiều máu, Đ gọi taxi đến đưa L, T đi Bệnh viện đa khoa Yên Sơn. Đ bảo H3, H lên quầy lễ tân trông quán. Còn Đ, L1, P tiếp tục giữ D tại phòng hát số 5 yêu cầu D gọi Y đến hoặc gọi chủ của Y đưa Y đến. Sau đó, D gọi điện cho anh là Nguyễn Quang T2 trú tại Thôn LT, xã MB, huyện YS nói đang bị giữ tại quán Karaoke TA 2 nhờ T5 đến nói chuyện. T5 cùng Ưông Văn T trú tại Tổ 7, phường ML, thành phố TQ đến quán gặp Đ, L1 xin cho D về nhưng Đ không đồng ý, T5 đi về. Khoảng 05 giờ 15 phút

cùng ngày, do không khai thác thêm được thông tin gì từ D, Đ cho D về. D đến Công an huyện Yên Sơn trình báo.

Ngày 02/10/2021, Lò Văn H, Nguyễn Đình H3 đến Cơ quan điều tra đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan điều tra thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Xuân Đ, Nguyễn Văn C; khám xét khẩn cấp tại quán Karaoke TA 2 thu giữ: 01 con dao chuôi gỗ tổng chiều dài 65cm, bản và lưỡi dài 44,5cm, bản chỗ rộng nhất 4,5cm, phần chuôi màu đen dài 19cm có buộc cổ định 03 vòng kim loại màu vàng đựng trong bao gỗ màu đen, trên mặt lưỡi dao có bấm dính dấu vết màu nâu khô (kí hiệu A1); 01 gậy gỗ dài 37cm, phần đầu to kích thước (4x3,5)cm, phần đầu nhỏ kích thước (2,4x2)cm, trên bề mặt có bấm dính dấu vết màu nâu (kí hiệu A2); 01 thanh kim loại tròn rỗng dài 40,5cm trên bề mặt bấm dính dấu vết màu nâu khô (kí hiệu A3); 01 thanh gỗ dài 50,6cm, phần đầu to kích thước (6,7x2,7)cm, phần đầu nhỏ (3,4x2,7)cm, trên bề mặt bấm dính dấu vết màu nâu khô (kí hiệu A4); 01 đoạn gậy bằng kim loại dài 60cm, chuôi bọc nhựa màu đen dài 23cm, trên bề mặt có bấm dính dấu vết màu nâu khô (kí hiệu A5). Ngày 08/10/2021, Dương P cùng Nguyễn Tiến L1 đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại kết luận giám định số 874 ngày 14/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xác định: Trên các mẫu A2, A3, A4, A5 không phát hiện dấu vết máu. Trên mẫu A1 gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu O, Dấu vết A6 (mẫu máu thu tại hiện trường) là máu người, thuộc nhóm máu O. Nhóm máu của Ngô Xuân L thuộc nhóm máu O.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến L1, Nguyễn Đình H3, Lò Văn H, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành Cáo trạng số 50/CT-VKSYS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, truy tố các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến L1, Nguyễn Đình H3, Lò Văn H, Nguyễn Văn C có lý lịch nêu trên về tội Giữ người trái pháp luật, quy định tại điểm a, đ, khoản 2, Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 59/2022/HSST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã xét xử các bị cáo Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến L1, Nguyễn Đình H3 và Nguyễn Văn C. Do bị cáo Lò Văn H không có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lò Văn H. Ngày 20 tháng 7 năm 2022 bị cáo Lò Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn để trình diện. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn đã ra Quyết định phục hồi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Lò Văn H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng a, đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 91, Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Giữ người trái pháp luật;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tổn hại về sức khỏe, tinh thần từ việc gây thương tích và giữ người trái pháp luật cho các bị hại, các bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết tại bản án số 59/2022/HSST ngày 30/6/2022 nên không xem xét.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 04 giờ 20 phút đến 05 giờ 15 phút ngày 02/10/2021, tại phòng hát số 5 thuộc quán Karaoke TA 2 ở thôn B, xã TB, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến L1, Nguyễn Đình H3 sinh ngày 16/4/2004 (17 tuổi 5 tháng 16 ngày), Lò Văn H sinh ngày 22/8/2004 (17 tuổi 01 tháng 10 ngày), Nguyễn Văn C đã có hành vi giữ Ngô Xuân L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tiến D trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giữ người trái pháp luật, quy định tại điểm a, đ, khoản 2, Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền tự do của người khác. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về vai trò phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, mục đích giữ người trái pháp luật của bị cáo là do bị là người chưa thành niên, bị cáo làm thuê cho bị cáo Đ, bị cáo Đ xúi giục bị cáo phạm tội giữ các bị hại buộc bị hại gọi điện tìm “Y” đòi tiền Y nợ của bị cáo Đ chưa trả, vai trò của bị cáo được xác định là không tích cực bằng các bị cáo khác trong vụ án, nên cần xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã cùng với các bị cáo khác bồi thường cho các bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về mức hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa ngày 23/6/2022 bị cáo không có mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo, đồng thời sau đó đã có văn bản đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn ra Quyết định truy nã đối với bị cáo, tuy nhiên trong thời gian Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn ra làm thủ tục truy nã bị cáo H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn để trình diện. Trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định; bị hại có đơn đề nghị được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo trong vụ án này có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, ngoài ra do khi phạm tội, truy tố, xét xử bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tổn hại về sức khỏe, tinh thần cho các bị hại, bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 59/2022/HSST ngày 30/6/2022 nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Nội dung khác:

- Đối với hành vi giữ người trái pháp luật của Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến L1, Nguyễn Đình H3, Lò Văn H, Nguyễn Văn C đã được xét xử tại Bản án số 59/2022/HSST ngày 30/6/2022 nên không xem xét.

- Đối với hành vi Đỗ Xuân Đ, Dương P, Nguyễn Tiến L1, Nguyễn Đình H3, Lò Văn H, Nguyễn Văn C đánh gây thương tích cho Ngô Xuân L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tiến D do L, T, D tự nguyện từ chối giám định nên không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Yên Sơn để xử phạt hành chính theo quy định.

- Đối với Hà Thúy D1 không biết đối tượng thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật, nên không xem xét xử lý.

- Đối với người có tài khoản “Đào Hải Y”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý các vấn đề nêu trên.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, điểm đ, khoản 2, Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội Giữ người trái pháp luật.

- Xử phạt: Bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/8/2022.

\* Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

\* Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

\* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo, người đại diện của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã M, huyện Q;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Thủy**